

SỬ DỤNG MỘT SỐ PHẦN MỀM TRONG DẠY HỌC VĂN BẢN NGHỊ LUẬN CHO HỌC SINH LỚP 6

Lã Phương Thúy^{1,*,}
Lê Thị Thảo²

¹Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

²Học viên cao học QH19, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: laphuongthuy@vnu.edu.vn

Article history

Received: 21/11/2021

Accepted: 19/12/2021

Published: 20/01/2022

Keywords

Information technology, teaching, argumentative text, grade 6 students, curriculum

ABSTRACT

In the context of the industrial revolution 4.0, technology application in teaching has been a matter of concern, research and implementation in many countries. With the outstanding features of synthesizing and generalizing capacities, aesthetics, creativity, etc., information technology application (ICT) softwares emerge as a new tool and solution to stir up learning motivation and efficiency. The article suggests designing and applying ICT in teaching argumentative texts reading in junior high school in order to promote students' engagement, initiative, creativity and knowledge application in learning, thereby improving the efficiency of ICT application in teaching Literature as well as Literature teaching quality. It's also in line with the current requirements of teaching methods innovation to further employ ICT application in schools.

1. Mở đầu

Lịch sử loài người đã trải qua nhiều cuộc cách mạng công nghiệp; và cuộc cách mạng đang diễn ra ngay lúc này, tác động từng giờ từng phút tới đời sống của nhân loại chính là Cách mạng công nghiệp 4.0 (Schmidt et al., 2015; Vaidya et al., 2018). Có thể nói, ngày nay, công nghệ đã khiến cuộc sống của con người trở nên thuận lợi và hiện đại hơn rất nhiều. Công nghệ giúp tối ưu hóa thời gian dạy học mà vẫn đạt được hiệu quả tối đa trong việc truyền đạt kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh (HS) (Brame, 2015; Dousay, 2015). Đặc biệt, trong bối cảnh toàn thế giới đang phải “gồng mình” chống lại đại dịch Covid 19, công nghệ giúp xóa bỏ ranh giới địa lý, tạo sự kết nối giữa giáo viên (GV) và phụ huynh... trong quá trình dạy học trực tuyến (OECD, 2020).

Mặt khác, với việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sự ra đời của những bộ sách giáo khoa mới đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho GV (Đỗ Ngọc Thống và cộng sự, 2018). Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với điều kiện dạy học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay đã và đang là giải pháp hữu hiệu (Lã Phương Thúy, 2019).

Từ việc phân tích khái niệm văn bản nghị luận, mục tiêu dạy học văn bản nghị luận trong nhà trường THCS, bài báo đề xuất cách thức sử dụng CNTT trong dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận - một kiểu văn bản có vai trò quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn cho HS lớp 6 ở trường THCS nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, hứng thú học tập môn Ngữ văn nói chung cũng như dạy học văn bản nghị luận nói riêng.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Văn bản nghị luận và mục tiêu dạy học văn bản nghị luận

Văn bản nghị luận là loại văn bản chủ yếu dùng để thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề nào đó (Đỗ Ngọc Thống và cộng sự, 2007). Đặc điểm cơ bản của văn nghị luận là bao gồm luận đề, luận điểm, luận cứ và lập luận. Luận đề là vấn đề tổng quát, bao trùm cần được làm sáng tỏ, cần đem ra bình luận, đánh giá. Luận đề được triển khai, phân tích thành nhiều luận điểm. Luận điểm là tư tưởng, quan điểm, ý kiến của người nói, người viết về vấn đề nào đó được đặt ra. Luận cứ là những lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ cho quan điểm. Lập luận là cách sắp xếp, tổ chức phối hợp các luận cứ để chứng minh cho luận điểm.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2006, văn bản nghị luận chủ yếu được học ở các lớp cuối cấp THCS và cấp THPT (Bộ GD-ĐT, 2006). Ở nội dung đọc hiểu, chương trình chủ yếu giới thiệu một số văn bản nghị luận văn học, mục tiêu giúp HS phát hiện được hệ thống luận điểm, phân tích được kết cấu, giá trị và ý nghĩa

của những luận điểm, luận cứ, dẫn chứng trong văn bản. Ở nội dung làm văn, HS được học các kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận và xã hội, giúp các em sẽ có nhận thức sâu sắc, có quan điểm đánh giá rõ ràng, đúng đắn về các vấn đề. Đồng thời, các em còn học được cách suy nghĩ để giải quyết vấn đề hợp lý, sáng tạo theo cách của riêng mình, nhất là đối với những vấn đề rất gần gũi với cuộc sống hiện nay như khắc phục bệnh vô cảm, bảo vệ môi trường, ngăn ngừa thiên tai, dịch bệnh,...

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đã nêu rõ mục tiêu dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận của HS lớp 6 như sau: - *Đọc hiểu nội dung*: Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng; Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn; - *Đọc hiểu hình thức*: Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận; - *Liên hệ, so sánh, kết nối*: Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân; - *Đọc mở rộng*: Trong một năm học, đọc tối thiểu 9 văn bản nghị luận, bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet).

Đối với yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết, chương trình cũng đưa ra mục tiêu cụ thể cho HS lớp 6: Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm: nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình (Bộ GD-ĐT, 2018). Như vậy, chương trình đã đưa ra những yêu cầu rất cụ thể, rõ ràng và có những hướng dẫn chi tiết cho GV về phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra - đánh giá cho GV khi dạy kiểu văn bản này.

2.2. Sử dụng phần mềm trong dạy học văn bản nghị luận cho học sinh lớp 6

2.2.1. Một số nguyên tắc khi sử dụng phần mềm trong dạy học văn bản nghị luận cho học sinh lớp 6

- *Bám sát mục tiêu dạy học văn bản nghị luận*: Việc sử dụng phần mềm trong dạy học Ngữ văn nói chung và dạy học văn bản nghị luận nói riêng cần bám sát mục tiêu dạy học kiểu văn bản này theo yêu cầu cần đạt của Chương trình Ngữ văn 2018 cũng như những yêu cầu, đặc trưng riêng đối với HS lớp 6.

- *Phù hợp với nội dung dạy học văn bản nghị luận*. Mục tiêu của việc sử dụng công nghệ là giúp HS hứng thú hơn, đa dạng các hình thức truyền đạt thông tin, tăng cường sự tương tác giữa người dạy và người học, giữa người học với nhau. Tuy nhiên, các mục tiêu này chỉ thật sự có ý nghĩa và hiệu quả khi phù hợp với nội dung dạy học, tránh việc sử dụng công nghệ làm bài học trở nên cồng kềnh, xa rời mục tiêu và nội dung dạy học.

- *Phát huy được tính tích cực, chủ động của HS*. Việc ứng dụng CNTT là một cách để kết nối sự quan tâm của HS về những nội dung học tập của môn học với thực tế cuộc sống. Qua đó, HS không chỉ làm việc đơn lẻ mà còn làm việc theo nhóm, giải quyết các tình huống phức tạp dựa trên những công cụ, phần mềm có sẵn. Điều này khiến việc học trở nên chủ động hơn, tạo ra sự hứng thú trong quá trình học tập nói chung và học văn bản nghị luận nói riêng.

Trong phạm vi bài báo, chúng tôi đề xuất cách thức sử dụng một số phần mềm khi dạy học văn bản nghị luận theo 3 nội dung: thiết kế học liệu, quản lí lớp học, kiểm tra - đánh giá.

2.2.2. Sử dụng phần mềm hỗ trợ thiết kế học liệu trong dạy học văn bản nghị luận

Chúng tôi lựa chọn phần mềm Canva - một trong những phần mềm có nhiều ưu thế trong việc hỗ trợ GV thiết kế các học liệu trong dạy học Ngữ văn nói chung và dạy học văn bản nghị luận nói riêng.

Canva là một phần mềm giúp hỗ trợ thiết kế dành cho những người nghiệp dư và chuyên nghiệp. Canva có rất nhiều tính năng như: chỉnh sửa ảnh, tạo hiệu ứng ảnh đẹp, cắt ảnh online, chèn chữ vào ảnh, thiết kế CV, thiết kế thông tin qua ảnh, áp phích, danh thiếp, thư mời,... Ưu điểm của Canva là phần mềm này có rất nhiều mẫu có sẵn, đẹp mắt, đa dạng tùy theo nhu cầu của người sử dụng để người dùng tiết kiệm thời gian mà vẫn mang lại hiệu quả tối ưu. Trong dạy học văn bản nghị luận, GV có thể sử dụng Canva thiết kế những học liệu sau:

- *Thiết kế Phiếu học tập*: Thay vì những phiếu học tập truyền thống, GV có thể thiết kế các phiếu học tập với nhiều màu sắc và hình ảnh minh họa sáng tạo, kích thích quá trình làm bài của HS.

- *Thiết kế bài giảng*: Canva có rất nhiều chủ đề thuyết trình, hình ảnh minh họa được phân chia theo chủ đề cụ thể, GV thiết kế bài giảng bằng Canva sẽ tiết kiệm được thời gian tìm kiếm chủ đề và bố cục trình bày bài giảng.

- *Hướng dẫn HS thực hành thiết kế sản phẩm*: Với tính năng đơn giản và khoa học, Canva kích thích sự tò mò, hứng thú của HS trong thiết kế các sản phẩm làm việc nhóm (poster, infographic, cảm nang...). Đặc biệt, HS có thể thực hành hoạt động nhóm bằng cách chia sẻ link thiết kế cho các thành viên trong nhóm cùng hoàn thiện sản phẩm.

Ví dụ: Trong bài "*Những góc nhìn cuộc sống*" (SGK Ngữ văn 6, Bộ Chân trời sáng tạo, tr 58), ở tiết dạy Nói và nghe, trước buổi học, GV có thể thiết kế Phiếu học tập cho HS chuẩn bị bài nói *Trình bày ý kiến về một vấn đề, hiện tượng đời sống* dựa trên phần thiết kế Canva (hình 1).

PHIẾU HỌC TẬP

Trình bày ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống

- Vấn đề, hiện tượng tôi sẽ trình bày:.....
- Ý kiến của tôi:.....

BƯỚC 1: XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NÓI

Yếu tố	Dự kiến của tôi	Cách thức trình bày phù hợp
Mục đích bài nói		
Người nghe		
Thời gian		
Không gian		

Hình 1. Phiếu học tập giao bài cho HS chuẩn bị bài nói (nguồn: nhóm tác giả)

Ví dụ, phiếu học tập GV sử dụng trong quá trình tổ chức dạy học bài 4 *Văn bản nghị luận* (Bộ Cảnh điều), văn bản *Thánh Gióng* (hình 2):

Lớp: Tên nhóm:

THÁNH GIÓNG: TRƯỞNG ĐẠI VĨNH CỬU CỦA LONG YÊU NƯỚC
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

LỚP: HO VÀ TÊN:

NHIỆM VỤ

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 4-5 dòng) về hình tượng Thánh Gióng, trong đó có sử dụng thành ngữ "Độc nhất vô nhị" ("Có một không hai").

ĐOẠN VĂN

THÀNH NGỮ

"Độc nhất vô nhị" "Có một không hai"

THÁNH GIÓNG: TRƯỞNG ĐẠI VĨNH CỬU CỦA LONG YÊU NƯỚC
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhiệm vụ: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi dưới đây

MỆT TRUONG CỦA VĂN BẢN

Văn bản viết về vấn đề gì? Nội dung chủ yếu của văn bản là gì? (Nội dung chính của văn bản)

VẤN ĐỀ

Vấn đề được nêu ra trong văn bản là gì? Vấn đề này được trình bày như thế nào? (Nội dung chi tiết của văn bản)

THÁNH NGỮ

Trong văn bản Thánh Gióng, người viết sử dụng thành ngữ "Độc nhất vô nhị" ("Có một không hai") để miêu tả Thánh Gióng. Hãy tìm và ghi lại thành ngữ này. (Thành ngữ)

CÁC TỪ KHÓA, NHỮNG CỤM TRỮ QUAN TRỌNG

- Lời nói ngắn gọn
- Giọng điệu đơn giản
- Giọng văn vui vẻ, tươi sáng
- Giọng bày tỏ tình cảm và thái độ trân trọng

THỰC HÀNH MỤC 10/11

Hình 2. Phiếu học tập, dùng trong dạy học văn bản *Thánh Gióng* (nguồn: nhóm tác giả)

Hay trong bài "*Khác biệt và gần gũi*" (SGK Ngữ văn 6, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr 60), trong giờ dạy đọc hiểu văn bản *Hai loại khác biệt* (Giông-mi Mun), trước buổi học, GV có thể thiết kế các hoạt động học tập như giao nhiệm vụ nhóm ở nhà chuẩn bị bài và thuyết trình về hai loại khác biệt, sản phẩm hoạt động nhóm dựa trên phần thiết kế Canva (hình 3).

Khác biệt vô nghĩa

Khái niệm: Là sự khác biệt bề ngoài, có tính chất dễ dãi, không cần suy động khả năng gì đặc biệt.

Biểu hiện: Cách ăn mặc, Kiểu tóc - Động tác lạ mắt - Sự sôi động ồn ào - Gây chú ý

Ảnh hưởng: - Dễ bắt chước - Số đông đều thích thể hiện sự khác biệt vô nghĩa

Đặc điểm: - Dễ gây ấn tượng nhất thời - Giá trị không bền

Ví dụ: - Lời nói không lễ phép - Hành vi tiêu cực - Ăn mặc sai quy định - Hút thuốc lá, trang điểm....

KHÁC BIỆT có ý nghĩa

- Khái niệm:** Là sự khác biệt đến từ những yếu tố về năng lực, phẩm chất, tính cách....
- Biểu hiện:** - Cư xử có văn hóa - Hiểu biết rộng - Nhân hậu, biết ơn - Chăm chỉ
- Ảnh hưởng, tác động:** - Người khác ngưỡng mộ, tôn trọng, kính nể - Giá trị bền vững
- Đặc điểm:** Không phải dễ dàng đạt được, cần có quá trình chăm chỉ....
- Con người cần có:** - Trí tuệ, biết nhận thức về các giá trị - Năng lực cần thiết, có bản lĩnh, sự tự tin,....
- Ví dụ:**

Hình 3. Sản phẩm thuyết trình nhóm của HS trên Canva (nguồn: nhóm tác giả)

2.2.3. Sử dụng phần mềm quản lý lớp học, tăng cường tương tác trong dạy học văn bản nghị luận

Mục tiêu dạy học văn bản nghị luận đối với HS lớp 6 chủ yếu tập trung vào kỹ năng nhận biết các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản, từ đó HS bước đầu trình bày được ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm. Do vậy, trong quá trình dạy học văn bản nghị luận, GV nên tổ chức cho HS tương tác, thảo luận theo các hình thức khác nhau để tạo cơ hội cho các em rèn luyện kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến của người khác cũng như đưa ra được quan điểm, lí lẽ của mình. Việc GV sử dụng công nghệ thông tin để tạo nên các diễn đàn thảo luận sẽ giúp cho HS tăng cường các hoạt động thảo luận, tương tác trước, trong và sau giờ học, hỗ trợ tối đa số lượng HS tham gia thảo luận cũng như tăng thêm sự hứng thú, hào hứng của HS với những hình thức thảo luận đa dạng, sinh động. Sau đây, chúng tôi giới thiệu hai ứng dụng có thể giúp GV thực hiện dễ dàng việc tổ chức các hoạt động tương tác, thảo luận trong dạy học văn bản nghị luận cho HS.

* **Phần mềm Mentimeter.** Đây là công cụ trực tuyến giúp GV có thể thu thập thông tin theo nhiều loại câu hỏi ở các dạng khác nhau như câu hỏi mở, word cloud (hình ảnh các chữ sắp xếp thứ tự theo một hướng và làm nổi bật một vài từ chính), dạng câu hỏi đa lựa chọn..., HS chỉ cần truy cập vào trang web <https://www.menti.com> và nhập link được cung cấp bởi GV là có thể tham gia vào các hoạt động tương tác thú vị mà không cần có tài khoản.

Trong dạy học văn bản nghị luận, GV có thể sử dụng Mentimeter là một công cụ thu thập ý kiến, phản hồi của HS một cách nhanh chóng và dân chủ nhất.

Ví dụ: Trong bài “*Khác biệt và gần gũi*” (SGK Ngữ văn 6, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr 60), phần khởi động, GV có thể cho HS xem bộ phim Chú Nhím siêu đáng yêu và yêu cầu HS truy cập link trên phần mềm Mentimeter mà GV đã chuẩn bị để HS chia sẻ cảm nhận của mình (hình 4).

Ấn tượng của em về chú Nhím trong bộ phim “Chú Nhím siêu đáng yêu”?



Hình 4. Chia sẻ của HS trên Mentimeter (nguồn: <https://youtu.be/ISDwk937PWI>)

Trong quá trình HS chia sẻ cảm nhận, câu trả lời được nhiều HS lựa chọn nhất sẽ nổi bật lên ở vị trí trung tâm (ví dụ là nhận định “*đáng yêu, khác biệt, cô đơn*” trong ảnh minh họa phía trên). Từ kết quả trả lời đó, GV có thể định hướng cho HS qua các câu hỏi: 1. Em có muốn thể hiện sự khác biệt so với các bạn trong lớp hay không? Vì sao? 2. Em có suy nghĩ như thế nào về một bạn không hề cố tỏ ra khác biệt, nhưng vẫn bị mọi người cười chê? Và một bạn không hề cố tỏ ra khác biệt, nhưng vẫn được mọi người yêu quý vì những ưu điểm vượt trội? Sau phần khởi động này, GV có thể tạo không khí cởi mở, thoải mái cho các em chủ động chia sẻ những trải nghiệm bản thân, tạo ra một sự kết nối tự nhiên với bài học.

* **Phần mềm Padlet.** Padlet là một “bức tường ảo” cho phép người dùng viết suy nghĩ của mình về một chủ đề nào đó một cách dễ dàng. Padlet khắc phục được hạn chế của phần mềm Mentimeter khi cho phép HS gửi các câu trả lời dài, có thể đính kèm ảnh, file... và có thể sử dụng dưới nhiều dạng như làm việc cá nhân, nhóm, chia thành các vấn đề thảo luận khác nhau...

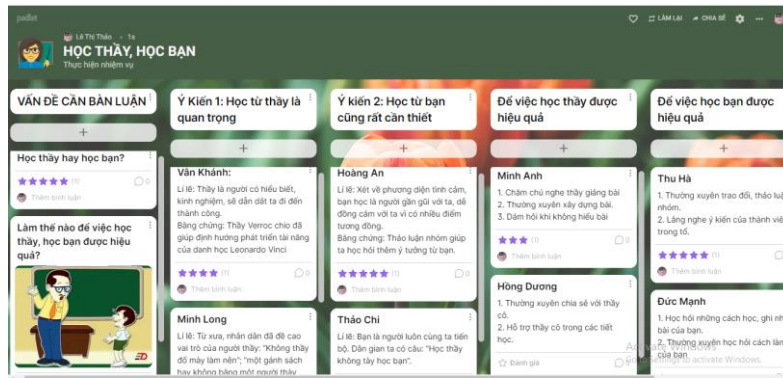
Khi dạy học văn bản nghị luận, GV có thể sử dụng Padlet trong việc tổ chức các hoạt động như sau:

- **HS nộp sản phẩm, bài tập, câu trả lời:** HS có thể tải hình ảnh, bài viết đã hoàn thiện của mình lên link Padlet, giúp GV không chỉ thu thập được sản phẩm của HS mà còn có thể dễ dàng bao quát được số lượng HS nộp bài.

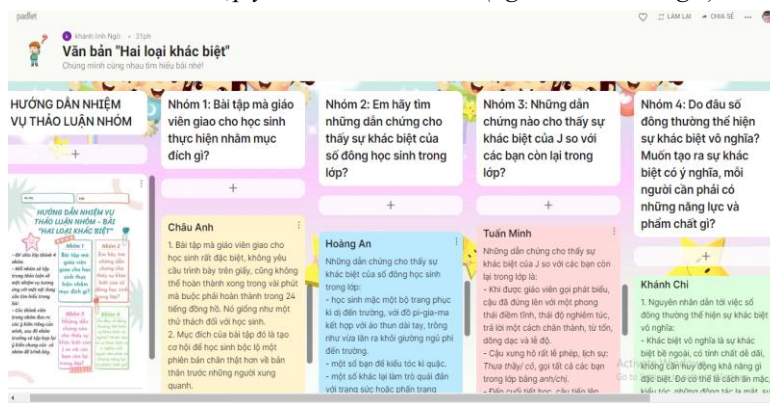
- **HS thực hành hoạt động nhóm, chia sẻ ý kiến:** GV có thể sử dụng Padlet làm nơi để HS trao đổi, chia sẻ, tranh biện... theo các hình thức linh hoạt (cá nhân, ghép cặp, nhóm).

Ví dụ: Trong Bài 8 “*Những góc nhìn cuộc sống*” (SGK Ngữ văn 6, Bộ Chân trời sáng tạo, tr 44), tiết đọc văn bản *Học thầy, học bạn*, GV có thể thiết kế hoạt động cho HS trình bày quan điểm, suy nghĩ của mình về vấn đề “*Làm thế nào để việc học thầy học bạn được hiệu quả?*”. Hoạt động này không chỉ tạo điều kiện cho tất cả HS trình bày được ý kiến của mình mà còn tích hợp được với việc rèn luyện kỹ năng viết cho HS khi thực hành đọc hiểu (hình 5).

Hoặc trong bài “*Khác biệt và gần gũi*” (SGK Ngữ văn 6, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr 60), tiết đọc văn bản: *Hai loại khác biệt* (Giông-mi Mun) phần Hoạt động 3 Khám phá văn bản, GV có thể thiết kế các hoạt động học tập theo nhóm trên padlet như sau (hình 6).



Hình 5. Thu thập ý kiến HS trên Padlet (nguồn: nhóm tác giả)

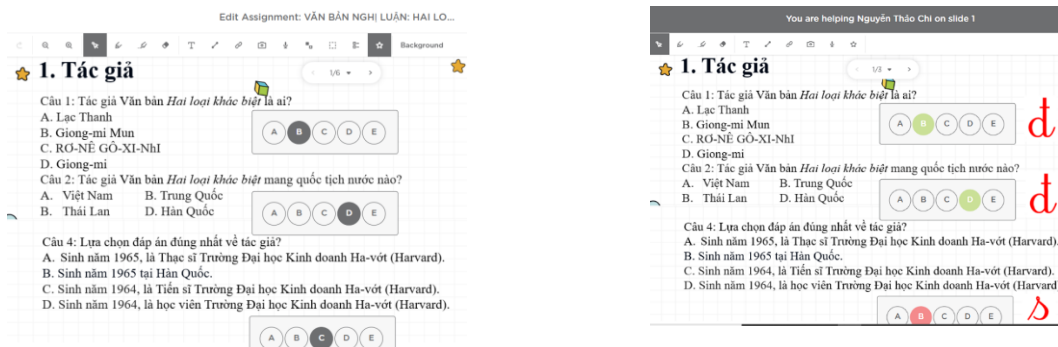


Hình 6. Hoạt động nhóm trên padlet (nguồn: nhóm tác giả)

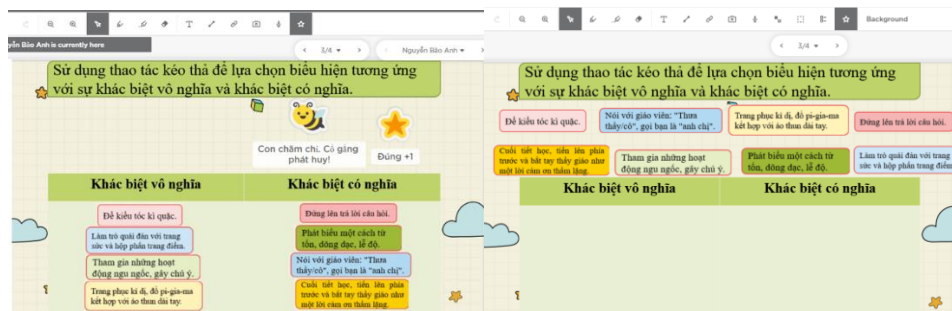
2.2.4. Sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm tra - đánh giá trong dạy học văn bản nghị luận

Việc sử dụng các ứng dụng công nghệ để hỗ trợ kiểm tra - đánh giá trong dạy học đang là xu hướng ngày càng phổ biến và thuận lợi cho GV hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh dạy học trực tuyến và theo định hướng đánh giá quá trình học tập của HS. Các phần mềm sẽ hỗ trợ GV trong việc tạo các bài kiểm tra trực tuyến một cách đa dạng, sinh động; quản lý được quá trình kiểm tra - đánh giá HS dễ dàng và thu thập kết quả đánh giá tự động, chính xác.

Trong phạm vi bài báo, chúng tôi giới thiệu ứng dụng Classkick là một phần mềm giúp GV có thể sử dụng để giao bài với nhiều loại hình đa dạng cho hoạt động đọc, viết, hay nghe (có audio file) với các loại bài tập như kéo thả, nói, trắc nghiệm... Ngoài ra, ứng dụng Classkick có phần chấm bài, phản hồi, tương tác trực tuyến... giúp việc dạy học phân hoá rất hiệu quả. Ví dụ: Trong bài “*Khác biệt và gắn gũi*” (SGK Ngữ văn 6, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr 60), tiết dạy đọc văn bản *Hai loại khác biệt* (Giông-mi Mun), phần cùng cố kiến thức, GV có thể thiết kế các bài tập trắc nghiệm về tác giả dưới dạng kéo thả đáp án, lựa chọn biểu hiện tương ứng với sự khác biệt vô nghĩa và có nghĩa. Ngoài ra, trong phần viết kết nối với đọc, HS có thể soạn văn bản ngay trên giao diện phần mềm. Như vậy, vừa tiết kiệm thời gian HS làm bài, GV vừa có thể chữa bài, nhận xét để HS chỉnh sửa bài làm kịp thời (hình 7, 8, 9).



Hình 7. Giao diện của GV và HS khi làm bài trắc nghiệm trên Classkick (nguồn: nhóm tác giả)



Hình 8. Giao diện của GV và HS khi làm bài kéo thả trên Classkick (nguồn: nhóm tác giả)



Hình 9. Giao diện của GV và HS khi làm bài viết kết nối với đọc (nguồn: nhóm tác giả)

3. Kết luận

Việc sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học văn bản nghị luận cho HS THCS rất phù hợp với thực tiễn yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Sử dụng CNTT có nhiều ưu điểm trong việc tạo ra các sản phẩm dạy học hiệu quả, hấp dẫn, thu hút HS; hỗ trợ tích cực cho sự tương tác giữa HS và GV; tích hợp được các môn học. Hơn nữa, giao diện các phần mềm Canva, Padlet, Classkick... rất thân thiện với người sử dụng. Đối với việc dạy học văn bản nghị luận - một kiểu văn bản còn khá mới mẻ, khó khăn với HS lớp 6 nhưng cũng là loại văn bản phổ biến, giúp HS có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, GV có thể tạo lập nhiều bài học trên một ứng dụng và lưu trữ sản phẩm của HS một cách dễ dàng. Sử dụng CNTT trong DH văn bản nghị luận nói riêng và DH môn Ngữ văn nói chung không những giúp cải thiện hiệu quả khả năng sử dụng CNTT mà còn phát huy sự chủ động, sáng tạo của HS, phù hợp với bối cảnh giáo dục trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Brame, C. J. (2015). *Effective Educational Videos*. Vanderbilt University Center for Teaching, 1-8. <http://cft.vanderbilt.edu/guides-sub-pages/effective-educational-videos/>
- Dousay, T. (2015). Teaching in a Digital Age. *Quarterly Review of Distance Education*, 16(4), 99.
- Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Đỗ Thu Hà, Lê Thị Minh Nguyệt (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học cơ sở*. Đại học Sư phạm.
- Đỗ Ngọc Thống, Phạm Minh Diệu, Nguyễn Thành Thi (2007). *Làm văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lã Phương Thúy (2019). Sử dụng công nghệ trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 458, 32-36.
- OECD (2020). *Spotlight: Quality education for all during COVID-19 crisis* (Issue April). https://hundred-cdn.s3.amazonaws.com/uploads/report/file/15/hundred_spotlight_covid-19_digital.pdf
- Schmidt, R., Möhring, M., Härting, R. C., Reichstein, C., Neumaier, P. & Jozinović, P. (2015). Industry 4.0 - Potentials for creating smart products: Empirical research results. *Lecture Notes in Business Information Processing*, 208(June), 16-27. https://doi.org/10.1007/978-3-319-19027-3_2
- Vaidya, S., Ambad, P. & Bhosle, S. (2018). Industry 4.0 - A Glimpse. *Procedia Manufacturing*, 20, 233-238. <https://doi.org/10.1016/j.promfg.2018.02.034>